TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 322/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2024.*

QuyÕt ®Þnh

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung" giữa:

Người yêu cầu:

1-Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 10/10/1979; Căn cước công dân số 03017902xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/8/2022; HKTT và nơi ở: P407A-H1 phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

2-Anh Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 27/12/1969; Căn cước công dân số 03106900xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/4/2021; HKTT và nơi ở: P507 D8 Tập thể T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/4/2013 tại UBND phường T, quận B, Thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Đ yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 13/5/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Đ không có con chung

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Đ xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Đ xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Đ.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Đ không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Đ không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Ngọc đã nộp theo biên lai thu tiền số 0030xxx ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Thẩm phán

Nguyễn Đình Thảo

Nơi nhận:
- VKSND quận B;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ